

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 29-5-2026
V/v Tranh chấp Ly hôn, nuôi con
chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Duy Nam

- Ông Ma Văn Tiêu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 52/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 03 năm 2026 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số: 020183007605, ngày cấp 13/04/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1982. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại: Đội 9, phân trại số 3 Trại Giam Q5uyết Tiến, tỉnh Tuyên Quang. Căn cước công dân số: 020082009780, ngày cấp: 20/02/2024; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/03/2026, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị L trình bày:

Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn V quen biết, tìm hiểu, yêu nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào tháng 11 năm 2016, ngày 16/12/2016 anh, chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn hai vợ chồng phát sinh mâu do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung với nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã và dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không thể hàn gắn lại được. Nguyên nhân do anh Hoàng Văn V sa đoạ vào tệ nạn xã hội chị Nguyễn Thị L và gia đình đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng không từ bỏ được mà ngày càng nặng hơn, anh Hoàng Văn V đi chấp hành án từ năm 2018 đến năm 2024 mới về. Tháng 9/2025 anh Hoàng Văn V bị bắt và kết án về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân Toà án nhân dân khu vực 2 - tỉnh Bắc Ninh xử phạt 03 năm tù giam, hiện nay đang chấp hành án tại Đội 9, phân trại số 3 Trại Giam Quyết Tiến, tỉnh Tuyên Quang. Do thời gian sống ly thân đã được 09 năm, nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng Văn V. Về con chung: Có 01 con chung tên là Hoàng Kiều D, sinh ngày 13/02/2017. Hiện nay cháu Hoàng Kiều D đang ở cùng chị Nguyễn Thị L tại Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị L yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu anh Hoàng Văn V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 20/4/2026, anh Hoàng Văn V trình bày: Anh Hoàng Văn V và chị Nguyễn Thị L được tìm hiểu nhau và tự nguyện kết hôn, được tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương. Năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 12 năm 2025 giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Hoàng Văn V vi phạm pháp luật, hiện tại đang chấp hành án phạt tù tại Đội 9, phân trại số 3 Trại Giam Quyết Tiến, tỉnh Tuyên Quang. Từ khi xảy ra mâu thuẫn anh Hoàng Văn V và chị Nguyễn Thị L không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, cả bên nội và bên ngoại đều biết nhưng không có cách nào để hàn gắn lại tình cảm giữa hai vợ chồng. Nay chị Nguyễn Thị L có yêu cầu ly hôn, anh Hoàng Văn V nhất trí. Về con chung: Có 01 con chung tên Hoàng Kiều D, sinh ngày 13/02/2017. Hiện nay cháu Hoàng Kiều D đang ở cùng chị Nguyễn Thị L tại Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Hiện tại anh Hoàng Văn V đang chấp hành án nên không có điều kiện để nuôi con, anh Hoàng Văn V nhất trí để chị Nguyễn Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn đã xác minh tình trạng hôn nhân của đương sự. Tại công văn số 434/CV-UBND ngày 02/03/2026, UBND xã T, tỉnh Lạng Sơn cung cấp thông tin: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn V về chung sống với nhau và có đăng ký hôn tại UBND xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống tại Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn, cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018. Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn V có một con chung là Hoàng Kiều D, sinh ngày 13/02/2017. Hiện tại cháu Hoàng Kiều D đang sống với bà nội tại Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn, cháu không bị ngược đãi, có điều kiện sinh sống và học tập. Hiện tại chị Nguyễn Thị L đi làm ở công ty Bắc Ninh, thu nhập khoảng 12 triệu đồng/01 tháng, hiện tại anh Hoàng Văn V đang chấp hành án tại phân trại số 3 Trại Giam Quyết Tiến, tỉnh Tuyên Quang. Mức tối thiểu để đảm bảo chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập phát triển bình thường đối với độ tuổi của cháu Hoàng Kiều D tại địa phương là 3.000.000 đồng/tháng.

Tại biên bản lấy ý kiến con chưa thành niên ngày 02/4/2026, cháu Hoàng Kiều D trình bày cháu là con đẻ của chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn V, đang sống cùng mẹ tại Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Cháu có nguyện vọng sống cùng mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 13/05/2026, tuy nhiên anh Hoàng Văn V vắng mặt, có ý kiến đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị L có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải vụ án nên Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tổ tụng đúng trình tự thủ tục, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai đương sự, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tiến hành giải thích quyền trợ giúp pháp lý cho các đương sự, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tổ tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Hoàng Văn V. Về con chung, giao cháu Hoàng Kiều D, sinh ngày 13/02/2017 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Hoàng Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị L không yêu cầu. Không xem xét giải quyết về tài sản chung, nợ chung do đương sự trình bày không có. Về án phí, chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn V được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 16/12/2016 tại UBND xã L, huyện V nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Nguyên đơn trình bày vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung từ khi anh Hoàng Văn V vi phạm pháp luật, hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay không còn tình cảm gì với nhau. Đến tháng 9/2025 anh Hoàng Văn V bị bắt và kết án về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân khu vực 2 - tỉnh Bắc Ninh xử phạt 03 năm tù giam, hiện nay đang chấp hành án tại Đội 9, phân trại số 3 Trại Giam Quyết Tiến, tỉnh Tuyên Quang, thời gian ly thân đã 9 năm, vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau. Anh Hoàng Văn V nhất trí ly hôn với chị Nguyễn Thị L. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn V có 01 con chung tên là Hoàng Kiều D, sinh ngày 13/02/2017, hiện nay đang ở cùng chị Nguyễn Thị L tại Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Chị Nguyễn Thị L yêu cầu được

trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Kiều D cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Hoàng Văn V cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Hoàng Kiều D từ nhỏ đến nay đều sinh sống, học tập tại Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn, hiện nay đang sống cùng mẹ và được chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập đầy đủ. Cháu Hoàng Kiều D có nguyện vọng tiếp tục sống cùng mẹ khi bố mẹ ly hôn nên cần tiếp tục giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến khi con đủ 18 tuổi để không làm xáo trộn cuộc sống của trẻ vị thành niên. Anh Hoàng Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị L không yêu cầu. Các đương sự có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung, vay nợ chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự trình bày không có.

[7] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với các nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn có yêu cầu ly hôn, nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; các Điều 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Hoàng Văn V.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Kiều D, sinh ngày 13/02/2017 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị L không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Nguyễn Thị L đã nộp 300.000 đồng tiền án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000566 ngày 20 tháng 3 năm 2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Lạng Sơn

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 - Lạng Sơn
- Phòng THADS khu vực 3 - Lạng Sơn.
- UBND xã T, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Công Đức

